

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



Số: 33 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận  
sau thuế TNDN năm 2021 giảm  
38,1% so với năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – CTĐT Hậu Giang;

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 giảm so với năm 2020 là: 5.110.276.709 đồng, tương đương tỷ lệ giảm 38,1% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	226.082.960.336	208.090.204.530	17.992.755.806	8,65
2	Giá vốn hàng bán	193.944.824.410	163.289.837.080	30.654.987.330	18,77
3	Lợi nhuận gộp	32.138.135.926	44.800.367.450	(12.662.231.524)	(28,3)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	58.757.748	134.301.642	(75.543.894)	(56,2)
5	Chi phí tài chính	3.655.823.113	2.057.288.497	1.598.534.616	77,7



6	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	24.300.281.213	27.368.956.709	(3.068.675.496)	(11,2)
7	<b>Lợi nhuận thuần</b>	4.240.789.348	15.508.423.886	(11.267.634.538)	(72,7)
8	<b>Thu nhập khác</b>	6.397.782.021	7.689.994.991	(1.292.212.970)	(16,8)
9	<b>Chi phí khác</b>	954.110.894	6.355.790.659	(5.401.679.765)	(85)
10	<b>Lợi nhuận khác</b>	5.443.671.127	1.334.204.332	4.109.466.795	308
11	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	9.684.460.475	16.842.628.218	(7.158.167.743)	(42,5)
12	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	1.374.506.379	3.422.397.413	(2.047.891.034)	(59,8)
13	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>8.309.954.096</b>	<b>13.420.230.805</b>	<b>(5.110.276.709)</b>	<b>(38,1)</b>

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 17,99 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 8,65% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng doanh thu thuê bao đô thị, doanh thu tiền nước và thu nhập khác...).

Giá vốn hàng bán tăng 30,65 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 18,77% so với cùng kỳ năm trước ( trong đó nguyên nhân chủ yếu do tăng chi phí nhân công (lương) và chi phí nguyên vật liệu đô thị tăng (phân bón, thuốc trừ sâu, trồng dặm cây, hóa chất xử lý rác,...)).

Tỷ lệ tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng ít hơn tỷ lệ tăng của giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 12,66 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ giảm 28,3%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 0,08 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 56,2%;

Chi phí tài chính tăng 1,6 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 77,7%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng;

Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm, mà chi phí từ hoạt động tài chính lại tăng làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm 1,67 tỷ đồng, tương đương tỉ lệ giảm là 87,06%.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 3,07 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 11,2% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác giảm 1,29 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 16,8% so với cùng kỳ:

Chi phí khác giảm 5,4 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 85% so với cùng kỳ;

Tỷ lệ giảm thu nhập khác ít hơn tỷ lệ giảm chi phí khác làm cho lợi nhuận khác tăng 4,11 tỷ đồng; tương đương tỷ lệ tăng 308%.

\*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng ít hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 12,66 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp và lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm nhiều hơn giảm chi phí quản lý doanh nghiệp làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 11,27 tỷ đồng; lợi nhuận thuần giảm nhiều hơn tăng lợi nhuận khác làm cho lợi nhuận trước thuế giảm 7,16 tỷ đồng và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 2,05 tỷ đồng làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 5,11 tỷ đồng; tương đương tỷ lệ giảm 38,1%.

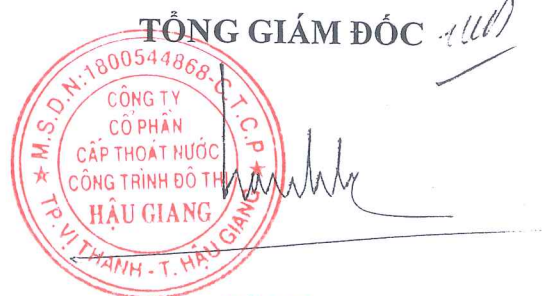
Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 giảm so với quý năm 2020.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Bùi Trọng Lực**